

V X, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa: Chị Mai Thị B, sinh năm 1984; Số chứng minh nhân dân 073223875, ngày 01/7/2020, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng, xã T, huyện V, tỉnh H và anh Lục Văn Th, sinh năm 1977; Số chứng minh nhân dân 073138852, ngày 16/11/2003, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng, xã T, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị B, sinh năm 1984; Số chứng minh nhân dân 073223875, ngày 01/7/2020, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng, xã T, huyện V, tỉnh H và anh Lục Văn Th, sinh năm 1977; Số chứng minh nhân dân 073138852, ngày 16/11/2003, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng, xã T, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị B và anh Lục Văn Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị B và anh Th có hai con chung là cháu Lục Văn Th, sinh ngày 01/3/2004 và cháu Lục Hải Y, sinh ngày 03/12/2008. Hiện nay cháu Th đã đến tuổi trưởng thành chị B và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thị B và anh Lục Văn Th thỏa thuận nhất trí: Giao cháu Lục Hải Y, sinh ngày 03/12/2008 cho chị Mai Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 12/4/2022. Anh Lục Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Mai Thị B và anh Lục Văn Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị B và anh Lục Văn Th thỏa thuận nhất trí để chị Mai Thị B chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0002249 nộp ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Trả lại cho chị Mai Thị B số tiền 150.000đ chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Trung Th, huyện V, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân